

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 24 - 9 - 2019.  
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Mẫn Xuyên;  
Ông Nguyễn Văn Thuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Huỳnh Thanh P

Địa chỉ: Số 115, khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh S. Có mặt.

**- Bị đơn:** Lâm Thị N

Địa chỉ: ấp T1, xã T, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26 tháng 4 năm 2019 và những lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Huỳnh Thanh P trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Lâm Thị N tự nguyện sống chung vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hợp, thường bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 12 năm 2018 âm lịch, bị đơn bỏ về nhà cha mẹ ruột và sống ly thân với nguyên đơn cho đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung là: Huỳnh Kiều D, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2015; Huỳnh Kiều N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017. Các con chung do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 12 năm 2018 đến nay.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu Huỳnh Kiều D và Huỳnh Kiều N, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 19 tháng 8 năm 2019 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là chị Lâm Thị N có lời trình bày thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn.

Bị đơn có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn; về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Huỳnh Kiều D và Huỳnh Kiều N, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bị đơn, giao các cháu Huỳnh Kiều D và Huỳnh Kiều N cho bị đơn nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự xuất phát từ việc bất đồng quan điểm. Tuy mâu thuẫn phát sinh ban đầu chưa đến mức độ trầm trọng, nhưng các đương sự không tìm được biện pháp khắc phục mà lựa chọn giải pháp sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự đã được Tòa án và Hội đồng xét xử phân tích, động viên xóa bỏ mâu thuẫn để hàn gắn hôn nhân, nhưng các đương sự không đồng ý

mà thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[3] Về con chung: Phía nguyên đơn cho rằng bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không đủ điều kiện để nuôi con nên yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung là Huỳnh Kiều D và Huỳnh Kiều N. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương nơi bị đơn cư trú, đã xác định được trong thời gian bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ tháng 12 năm 2018 đến nay đều đảm bảo nuôi dạy con chung tốt; cha mẹ bị đơn là những người có hoàn cảnh kinh tế khá, có điều kiện hỗ trợ bị đơn nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, xét các cháu Huỳnh Kiều D và Huỳnh Kiều N vừa là nữ, vừa còn nhỏ nên việc giao cho người mẹ nuôi dạy sẽ phù hợp với điều kiện phát triển tâm, sinh lý của các cháu, đồng thời cháu Huỳnh Kiều N hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên về nguyên tắc phải được giao cho người mẹ nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bị đơn, giao các cháu Huỳnh Kiều D và Huỳnh Kiều N cho bị đơn được quyền nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Các đương sự cùng xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do các đương sự thuận tình ly hôn nên nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải nộp một phần hai án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Thanh P và chị Lâm Thị N.

2. Về con chung: Chị Lâm Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là: Huỳnh Kiều D, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2015; Huỳnh Kiều N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017. Anh Huỳnh Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Thanh P và chị Lâm Thị N mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm. Đối với

anh Huỳnh Thanh P được khấu trừ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022033 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) giao trả cho anh Huỳnh Thanh P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H. Phụng Hiệp;
- UBND phường K, TX V, tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**